

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 21 - 01 - 2022
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (Hùng - Liên)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn N L Đ, xã Đ L, huyện T H, Th B.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị L - sinh năm 1996

HKTT: thôn N L Đ, xã Đ L, huyện T H, Th B.

Địa chỉ: thôn Đ P, xã N Tr, huyện T H, tỉnh Th B.

(có mặt anh Hu; chị L vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:**

Về hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị L tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân , cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ L, huyện T H, tỉnh Th B vào ngày 17/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đ L, huyện T H. Thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm kinh tế, mặc dù đã được gia đình anh khuyên bảo nhưng chị L không nghe, còn có lời lẽ xúc phạm đến mẹ đẻ anh . Anh đã rất cố gắng để vợ chồng về chung sống cùng nhau nhưng không có kết quả do chị L cứ lừa dối anh hết lần này đến lần khác và đánh mất niềm tin ở anh . Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc , vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị L.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị L có 02 con chung là Nguyễn Lê Gia H - sinh ngày 01/12/2017 và Nguyễn Lê Thu H1 - sinh ngày 16/4/2020. Hiện các con đang sinh sống cùng anh tại xã Đ L, huyện T H, Th B. Ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh . Nếu chị L có nguyện vọng nuôi con thì anh đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Anh và chị Đỗ Thị L không có tài sản chung, nợ chung hay cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai gửi Tò a án bị đơn chị Đỗ Thị L trình bày:** Chị đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi.

Về hôn nhân: Về điều kiện , thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như anh Nguyễn Văn H trình bày . Vợ chồng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng giữa mẹ chồng và nàng dâu về kinh tế và cách ứng xử giữa hai bên. Nay anh H khởi kiện ly hôn chị, quan điểm của chị là đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung như anh H trình bày ở trên. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Văn H không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh H, chị L là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đỗ Thị L hiện đang sinh sống tại xã N T, huyện T H, tỉnh T B do đó anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh T B giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đỗ Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Hu và chị Đỗ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ L, huyện T H, tỉnh T B ngày 17/12/2016 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà anh H ở , xã Đ L, huyện T H, Th B. Theo anh H cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm phát triển kinh tế dẫn đến chị L không tôn trọng mẹ chồng có lời lẽ xúc phạm mẹ chồng . Tuy anh đã cố gắng để vợ chồng về chung sống cùng nhau nhưng chị L vẫn tiếp tục lừa dối anh nhiều lần , làm niềm tin của anh vào chị L không còn. Chị L thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là về kinh tế , cách ứng xử của mẹ chồng đối với con dâu (bản thân chị) nhưng chị cũng không níu kéo hôn nhân giữa hai vợ chồng . Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc do mâu thuẫn phát sinh không thể hàn gắn , anh chị mất niềm tin ở nhau . Mâu thuẫn đã trầm trọng dẫn đến phát sinh các mâu thuẫn khác như giữa chị L và mẹ anh H . Như vậy có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa anh H, chị L không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc , mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H , xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị L có 02 con chung là Nguyễn Lê Gia H - sinh ngày 01/12/2017 và Nguyễn Lê Thu H- sinh ngày 16/4/2020. Ly hôn, anh H, chị L đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của hai anh chị là chính đáng , tuy nhiên việc để một người trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng cả hai con sẽ rất khó khăn cho việc nuôi dưỡng chăm sóc các cháu vì hiện các cháu còn nhỏ . Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu phát triển cũng như không ảnh hưởng tới

cuộc sống của các bên . Vì vậy HĐXX thấy giao cho mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một cháu là phù hợp , cụ thể: Giao con lớn Nguyễn Lê Gia H cho anh H trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng và giao con nhỏ Nguyễn Lê Thu H cho chị Đỗ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc , yêu thương của mẹ . Không buộc các bên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau . Người không trực tiếp , chăm sóc nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị L không có tài sản gì nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị L có 02 con chung là Nguyễn Lê Gia H - sinh ngày 01/12/2017 và Nguyễn Lê Thu H - sinh ngày 16/4/2020. Ly hôn, giao: con Nguyễn Lê Gia H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; con Nguyễn Lê Thu H cho chị Đỗ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Anh H, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh H, chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ anh Nguyễn Văn H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002261 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 24/11/2021 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Chị Đỗ Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đông Lâm, Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hiếu

Phan Thị Hạnh Mỹ

Vũ Văn Lợi